| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 52/2022/HS-ST
Ngày 20 - 5 - 2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Phúc Định
*Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và bà Phạm Thị Dung
***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tố Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thế S** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 15 tháng 3 năm 1983 tại thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 3, khu Vĩnh Xuân, phường M Kh, thị xã Đ Tr, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: tổ 5, khu 6, phường Th S, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kh, sinh năm 1944 và bà Đoàn Thị Ch, sinh năm: 1947; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Đã thi hành xong phần án phí hình sự vào ngày 28/9/2000; năm 2001, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù, về tội "Chứa mại dâm". Đã thi hành xong phần án phí hình sự ngày 24/7/2002. Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án là 48 tháng tù. Ngày 31/8/2004, Sơn được đặc xá tha tù trước thời hạn, trở về địa phương; năm 2005, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội "Cướp tài sản". Ngày 09/8/2010, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đã thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 28/6/2005; năm 2017, bị Toà án nhân dân thành phố Uông Bí xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 29/8/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Đã thi hành xong phần thi hành án dân sự ngày 24/4/2017; bị giữ khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022, tạm giam từ ngày 23/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đoàn Đức A** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 11 tháng 7 năm 1995 tại thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; vợ, con; Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 14/01/2022 đến ngày 23/01/2022, tạm giam từ ngày 23/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:***

1. Ông Đoàn Văn H, sinh năm 1955; địa chỉ: tổ 1, khu Tân Lập, phường Ph Đ, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đặng Trường S, sinh năm 1995; địa chỉ: tổ 32, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Vũ Đình G, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 9, khu Lạc Thanh, phường Y Th, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chị Dương Thị Thanh V, sinh năm 1978; nơi ĐKHKTT: tổ 12, phường L N, quận H M, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu 6, phường Th S, thành phố U B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 14/01/2022, Đoàn Đức A gọi điện hỏi mua 300.000 đồng tiền ma tuý Methamphetamine (thường gọi là ma túy đá) của Phạm Thế S, S đồng ý, hẹn giao ma tuý tại khu vực cổng Trường Cao đẳng công nghiệp và xây dựng Uông Bí thuộc khu Liên Phương, phường Ph Đ, thành phố U B. Khoảng 15 phút sau, Đức A điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn, Đức A đưa cho S 300.000 đồng rồi nhận từ S 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong chứa chất tinh thể màu trắng *(ký hiệu M1)*, tin tưởng trong là ma tuý đá nên Đức A cất giấu trong lòng bàn tay phải rồi ra về. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đức A đi tới 01 khu nhà bỏ hoang thuộc tổ 32, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B để chuẩn bị sử dụng ma tuý thì bị tổ công tác Công an phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí kiểm tra. Thấy vậy, Đức A đã thả gói ma tuý đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống nền đường cách vị trí Đức A đứng khoảng 50cm, bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma tuý trên. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của Đức A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen cùng sim số 0355.370.215; 01 xe mô tô dán mác Dream biển kiểm soát 14F6-6806.

Căn cứ tài liệu thu thập được, hồi 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở Phạm Thế S tại tổ 5, khu 6, phường Th S, thành phố U B, phát hiện và thu giữ: Tại ngăn tủ gỗ đặt tivi trong phòng của S có 01 ống hút nhựa vàng dài khoảng 10cm, bên trong có 01 túi nilon trắng, trong chứa chất tinh thể màu trắng *(ký hiệu M2)*. Tại gầm

bàn nhựa kê trong phòng của S có 01 cân tiểu ly điện tử màu đen và 20 vỏ túi nilon màu trắng.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 21 giờ 05 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, tạm giữ của S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen cùng 02 sim số 039.948.900 và 0968.093.899.

Bản kết luận giám định số 275/KLGĐ ngày 19/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; có khối lượng như sau: M1: 0,155gam và M2: 0,062gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Đức A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Đức A khai: Chiều ngày 14/01/2022, Đức A nhận được điện thoại của 01 người bạn tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhờ mua hộ 300.000 đồng ma túy "đá". Đức A đồng ý và hỏi mua ma tuý "đá" của S. Số tiền Đức A mua ma tuý là của L đưa. Sau khi mua ma tuý xong, L và Đức A hẹn gặp nhau ở khu vực tổ 32, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B để cùng sử dụng ma tuý đá vừa mua. Tại đây, trong khi đang đợi L đi mua nước thì Đức A bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế S khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, S khai: S làm nghề lái xe taxi nên vào khoảng 16 giờ ngày 07/01/2022, S có chở khách đến khu vực huyện Th Ng, thành phố Hải Phòng. Sau khi trả khách, tại 01 quán nước chè thuộc khu vực ngã ba Đông Sơn, S ngồi uống nước và nảy sinh ý định mua ma tuý về sử dụng và bán kiếm lời. S hỏi và mua 900.000 đồng tiền ma tuý "đá" của 01 người đàn ông không quen biết cùng uống nước. Sau khi về nhà, S dùng cân tiểu ly chia số ma tuý vừa mua thành 03 phần để trong 03 túi nilon trắng. Số ma tuý đó S đã bán cho Đức A 01 túi, sử dụng 01 túi và cất giấu 01 túi tại nhà để bán nếu có khách hỏi mua. Khi Công an thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với S đã kiểm tra, phát hiện thu giữ 01 túi nilon chứa ma tuý trên.

***Vật chứng, tài sản trong vụ án:*** Đối với 01 xe mô tô màu nâu, dán mác Dream, biển kiểm soát 14F6-6806, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Đoàn Văn H (bác ruột Đức A), Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H. Số vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí để quản lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSUB ngày 19/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố **Phạm Thế S** về tội "***Mua bán trái phép chất ma túy***" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và **Đoàn Đức A** về tội: ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy"***, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Thế S từ 30 đến 36 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất*

*ma túy"*; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2022. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Đức A từ 12 đến 15 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2022. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 275/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 phôi sim số: 0355.370.215 của Đoàn Đức A, 02 phôi sim số: 039.948.900 và 0968.093.899; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen và 20 vỏ túi nilon màu trắng của Phạm Thế S. Tịch thu sung NSNN: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen của Đoàn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của Phạm Thế S. Truy thu của Phạm Thế S số tiền 300.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận: Việc truy tố và đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan sai, không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người làm chứng: Ông Đoàn Văn H, anh Đặng Trường S, ông Vũ Đình G và chị Dương Thị Thanh V có lời khai trong quá trình điều tra phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]Về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên:** Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về việc định tội đối với bị cáo:** Lời khai của các bị cáo Phạm Thế S và Đoàn Đức A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai xác nhận của những người làm chứng và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 14/01/2022, tại khu vực cổng Trường Cao đẳng công nghiệp và xây dựng Quảng Ninh thuộc khu Liên Phương, phường Ph Đ, thành phố U B, Phạm Thế S có hành vi bán trái

phép cho Đoàn Đức A 0,155gam ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng và S còn tàng trữ trái phép 0,062gam ma tuý Methamphetamine đã bị cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở thuộc tổ 5, khu 6, phường Th S, thành phố U B, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 32, khu Phú Thanh Tây, phường Y Th, thành phố U B, Đoàn Đức A bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,155gam ma túy Methamphetamine nêu trên, mục đích để sử dụng. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thế S đủ yếu tố cấu thành tội: "***Mua bán trái phép chất ma túy"*** quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Đoàn Đức A đủ yếu tố cấu thành tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma túy"*** quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

**[3] Về hình phạt**:

**[3.1]Hình phạt chính:**

**- Về tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo**: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự; riêng bị cáo Phạm Thế S có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử phạm tội nhiều lần.

**- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo, cần có một hình phạt nghiêm, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để rèn luyện, giáo dục các bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân để trở thành công dân tốt.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung**: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo lao động tự do không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[4] Về xử lý vật chứng**:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong số 275/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn, đây là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 phôi sim số: 0355.370.215 thu của Đoàn Đức A, 02 phôi sim số: 039.948.900 và 0968.093.899; 01 cân tiểu ly điện tử màu đen và 20 vỏ túi nilon màu trắng thu của Phạm Thế S, không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen của Đoàn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của Phạm Thế S, dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 300.000 đồng do bị cáo Phạm Thế S thu lợi từ việc bán trái phép ma tuý cho bị cáo Đoàn Đức A, cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 xe mô tô màu nâu, dán mác Dream, biển kiểm soát 14F6-6806, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Đoàn Văn H (bác ruột Đoàn Đức A), Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông H, nên không đề cập.

**[5] Về các tình tiết khác trong vụ án:** Đối với người đàn ông bán ma túy cho S, và người đàn ông tên L nhờ Đức A mua hộ ma tuý, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

**[6]Về án phí**: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

**[7]Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định;

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Phạm Thế S** phạm tội: "***Mua bán trái phép chất ma tuý***".

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thế S 30 *(Ba mươi)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/01/2022.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: bị cáo **Đoàn Đức A** phạm tội: "***Tàng trữ trái phép chất ma tuý***".

- Xử phạt bị cáo **Đoàn Đức A 12 *(Mười hai)* tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 14/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 275/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) phôi sim số: 0355.370.215; 01 (một) phôi sim số: 039.948.900; 01 (một) phôi sim số: 0968.093.899; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu đen và 20 vỏ túi nilon màu trắng;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen;

*(Tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ, 00 phút, ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)*.

- Truy thu của bị cáo Phạm Thế S số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Phạm Thế S và Đoàn Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000$^{đ}$ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về Quyền kháng cáo: Căn cứ: Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Uông Bí;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THADS TP Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phúc Định**